ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 13403/QĐ-UBND	*Hoài Nhơn, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn XDCB năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Hoài Nhơn khóa XI, kỳ họp thứ 12 về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn XDCB năm 2020 cho các ban, phòng thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn, với tổng nguồn vốn đầu tư là: 284.900 triệu đồng, bao gồm các nguồn:

- Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh: 13.440 triệu đồng
- Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất: 270.000 triệu đồng
- Nguồn vốn thu hồi vốn xây dựng hạ tầng các Cụm công nghiệp: 1.460 triệu đồng

(Chi tiết danh mục dự án theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để lập kế hoạch vốn, cấp phát vốn; triển khai các bước tiếp theo của quá trình quản lý đầu tư xây dựng và điều hành chi Ngân sách huyện năm 2020.

Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hoài Nhơn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND Tỉnh;
- Sở TC, Sở KH-ĐT;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Thanh Thương

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TỪ NĂM 2018 TRỞ VỀ TRƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 13403/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	8	9
I	**Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư**		**6.609**	**1.019**	**4.879**	**711**	
1	Sữa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hoài Nhơn	thị trấn Bồng Sơn	660	260	400		
2	Sửa chữa nhà làm việc Đài truyền thanh Hoài Nhơn	xã Hoài Tân	311	150	161		
3	Chỉnh trang công viên trước UBND huyện Hoài Nhơn	thị trấn Bồng Sơn	857	400	457		
4	Sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy (giai đoạn 2). Hạng mục: Lát đá Granite sân sau	thị trấn Bồng Sơn	9	9			
5	Đường 28/3 và đường trước UBND huyện đoạn từ đường Quang Trung đến 28/3	thị trấn Bồng Sơn	248		248		
6	Rà phá bom, mìn vật nổ dự án CCN Đệ Đức	xã Hoài Tân	311			311	
7	Rà phá bom mìn, vật nổ dự án Mở rộng CCN Hoài Tân	xã Hoài Tân	1.033		633	400	
8	Cụm công nghiệp Bồng Sơn, hạng mục: Đường giao thông nội bộ	thị trấn Bồng Sơn	549		549		
9	Hạ tầng kỹ thuật CCN Hoài Tân; Hạng mục: Đường số 7 và hệ thống thoát nước dọc 2 bên đường	thị trấn Bồng Sơn	2.459	200	2.259		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	8	9
10	Cắm mốc giới ngoài thực địa Mở rộng Cụm công nghiệp Hoài Tân	xã Hoài Tân	106		106		
11	Công bố quy hoạch và Cắm mốc giới Cụm công nghiệp Hoài Đức	xã Hoài Đức	66		66		
II	**Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư**		**2.291**	**1.442**	**849**		
1	Hệ thống điện chiếu sáng từ cầu Bồng Sơn cũ đến ngã ba cầu Dợi	xã Hoài Đức	180	180			
2	Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị thị trấn Tam Quan năm 2018	TT Tam Quan	123	123			
3	Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị thị trấn Bồng Sơn năm 2018	thị trấn Bồng Sơn	175	175			
4	Xây dựng hệ thống đèn hoa trang trí thị trấn Bồng Sơn	thị trấn Bồng Sơn	210	210			
5	Xây dựng hệ thống đèn hoa trang trí thị trấn Tam Quan	TT Tam Quan	414	275	139		
6	Hoa viên nút giao thông cầu Dợi	xã Hoài Đức	289	100	189		
7	Hoa viên nút giao thông đỉnh đèo Bình Đê	xã Hoài Châu Bắc	476	100	376		
8	Sửa chữa nhà làm việc 185-187 Quang Trung	thị trấn Bồng Sơn	245	100	145		
9	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn. Hạng mục: Sửa chữa, bổ sung một số thiết bị, vật tư phục vụ công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác	thị trấn Bồng Sơn	76	76			
10	Khắc phục cầu Suối Sạn (Tam Quan) và cầu Phú Sơn (Hoài Hảo)	Tam Quan, Hoài Hảo	103	103			

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	8	9
III	**Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư**		**322**	**322**			
1	Trường TH số 1 Hoài Mỹ, hạng mục: Xây dựng nhà vệ sinh giáo viên	xã Hoài Mỹ	42	42			
2	Trường TH Bồng Sơn Tây, hạng mục: Xây dựng tường rào, cổng ngõ điểm chính	thị trấn Bồng Sơn	121	121			
3	Trường TH số 1 Hoài Hương, hạng mục: Xây dựng nhà vệ sinh giáo viên	xã Hoài Hương	59	59			
4	Trường TH số 1 Tam Quan Bắc, hạng mục: Xây dựng nhà vệ sinh học sinh	xã Tam Quan Bắc	55	55			
5	Trường TH số 2 Hoài Đức, hạng mục: Xây dựng nhà vệ sinh giáo viên điểm chính	xã Hoài Đức	45	45			
	Tổng cộng		**9.222**	**2.783**	**5.728**	**711**	

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2019 HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 13403/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư**		**10.924**	**1.818**	**8.906**	**200**	
1	Trường THCS Tam Quan, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	TT Tam Quan	44	44			
2	Trường THCS Tam Quan Bắc. Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	xã Tam Quan Bắc	1.000	200	800		
3	Xây dựng tuyến đường và hệ thống điện vào khu SH02 - BĐ13 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	xã Hoài Hảo	1.000		1.000		
4	Tràn phân lũ Ao Quyền, xã Hoài Châu	xã Hoài Châu	787		787		
5	Sửa chữa, nâng cấp tràn Bộng Chức, xã Hoài Phú	xã Hoài Phú	409		409		
6	Trường Tiểu học số 2 Hoài Tân (điểm trường chính. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 12 phòng và nhà hiệu bộ	xã Hoài Tân	1.500	500	1.000		
7	Nâng cấp tuyến đường dọc kè sông Lại Giang (đoạn từ Bồng Sơn cũ đến giáp đường ĐT630)	xã Hoài Đức	1.500		1.500		
8	Trường TH Hoài Phú. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng, 08 phòng	xã Hoài Phú	500	150	350		
9	Trường TH số 2 Hoài Sơn. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng, 08 phòng	xã Hoài Sơn	500	150	350		
10	Sửa chữa trụ sở làm việc Thường trực HĐND và UBND huyện	TT Bồng Sơn	1.800	500	1.300		
11	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Thị Xuân, thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	400		400		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
12	Khắc phục khẩn cấp tình trạng hư hỏng Kè chống xói lở bờ bắc sông Lại Giang (đoạn qua thôn Song Khánh, xã Hoài Xuân)	xã Hoài Xuân	174	174			
13	Đường kết nối Điểm tái định cư số 5 với đường bê tông xi măng, xã Hoài Tân	xã Hoài Tân	250		250		
14	Xây dựng và lắp đặt hệ thống tưới nước cây xanh Đền thờ Liệt sĩ huyện	TT Bồng Sơn	250	100	150		
15	Cắm mốc giới theo quy hoạch xây dựng và Pano công bố quy hoạch đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhơn	xã Tam Quan Bắc	170		170		
	Danh mục công trình từ số 16 đến 17		**640**		**440**	**200**	
16	Rà phá bom mìn Cụm CN Ngọc Sơn - Hoài Thanh Tây	xã Hoài Thanh Tây					
17	Rà phá bom mìn Cụm CN Hoài Châu	xã Hoài Châu					
II	**Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư**		**3.091**	**805**	**2.286**		
1	Hoa viên ngã ba đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	350	100	250		
2	Đèn hoa trang trí thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	350	100	250		
3	Đèn hoa trang trí thị trấn Tam Quan	TT Tam Quan	350	100	250		
4	Điện chiếu sáng thị trấn Tam Quan	TT Tam Quan	256	50	206		
5	Điện chiếu sáng thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	285	55	230		
6	Điện chiếu sáng tuyến đường ĐH11 Tam Quan - Tân Bình	TT Tam Quan	300	100	200		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
7	Hoa viên Nam Cầu Chui xã Hoài Đức	xã Hoài Đức	500	100	400		
8	Hoa viên Bắc Cầu Chui xã Hoài Đức	xã Hoài Đức	350	100	250		
9	Lắp đặt vật tư, thiết bị vận hành khởi động và nghiệm thu hệ thống xử lý nước thải tại Bãi chôn lấp chất thảo rắn huyện Hoài Nhơn (Giai đoạn 2)	TT Bồng Sơn	350	100	250		
III	**Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư**		**4.280**	**1.190**	**3.090**		
1	Trường Mầm non Hoài Hương - Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	xã Hoài Hương	1.180	290	890		
2	Trường Mẫu giáo Hoài Mỹ - Hạng mục: Xây dựng mới 03 phòng học (Lộ Diêu)	xã Hoài Mỹ	700	200	500		
3	Trường THCS Hoài Hải, Hạng mục: xây dựng nhà hiệu bộ	xã Hoài Hải	800	250	550		
4	Trường THCS Bồng Sơn, Hạng mục: xây dựng nhà hiệu bộ	TT Bồng Sơn	750	250	500		
5	Trường TH số 1 Hoài Hương, hạng mục: xây dựng hồ bơi	xã Hoài Hương	350	100	250		
6	Trường TH số 2 Tam Quan Nam, hạng mục: xây dựng hồ bơi	xã Tam Quan Nam	250	50	200		
7	Trường Mẫu giáo Hoài Mỹ; hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng học, nhà bếp, sân trường và tường rào	xã Hoài Mỹ	250	50	200		
IV	**Danh mục công trình Ban Chỉ huy Quân sự huyện đại diện Chủ đầu tư**		**500**	**100**	**400**		
1	Nhà sa bàn, nhà để xe của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn	150	50	100		
2	Sân bê tông cơ quan Ban chỉ huy Quân sự huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn	350	50	300		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
V	**Danh mục công trình Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao đại diện Chủ đầu tư**		**850**		**850**		
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu đa năng	TT Bồng Sơn	650		650		
2	Xây dựng mới 04 cụm Panô về nông thôn mới, di dời các trụ treo Pa nô tuyên truyền trên địa bàn huyện	huyện Hoài Nhơn	200		200		
	Tổng cộng		**19.645**	**3.913**	**15.532**	**200**	

Phụ lục 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 13403/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7
I	**Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư**		**64.346**	**1.600**	**62.746**	
1	Kè ngăn lũ khu dân cư Phú An - Hoài Hương (giai đoạn 2)	xã Hoài Hương	500		500	
2	Mở rộng đường từ nhà ông Đào Duy Hoàng đến đường Tây Tỉnh (KP GPMB)	xã Hoài Thanh Tây	500		500	
3	Trường THCS Hoài Hương, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	xã Hoài Hương	800	300	500	
4	Trường TH số 1 Tam Quan, hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng	TT Tam Quan	800	300	500	
5	Kè chống sạt lở bờ sông, đoạn từ thôn Mỹ Thọ đến thôn Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ	xã Hoài Mỹ	800		800	
6	Tuyến đường dọc kênh Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn (đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cầu số 4)	TT Bồng Sơn	300		300	
	Hạng mục: Xi phông thoát nước					
	Hạng mục: Thảm bê tông nhựa					
7	Khu tái định cư vùng thiên tai Bàu Rong, thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	1.000		1.000	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7
8	Đường từ Quốc lộ 1A đến Khu di tích danh nhân văn hóa Đào Duy Từ (cấp Quốc gia). Hạng mục bổ sung: Đoạn kết nối đường ĐT.638	xã Hoài Thanh Tây	200		200	
9	Tuyến đường từ Quốc lộ 1A cũ đến Gò Dài và khu dân cư dọc tuyến, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	xã Tam Quan Bắc	8.000		8.000	
10	Đường kết nối giữa Quốc lộ 1 cũ và Quốc lộ 1 mới tại Km1145+540 trên địa bàn thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	30.000		30.000	
11	Di tích lịch sử địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương, xã Hoài Thanh Tây	xã Hoài Thanh Tây	1.000		1.000	
12	Kè từ kho Dầu đến cồn ông Phong. Hạng mục bổ sung đoạn kè dài khoảng 1.300m	TT Tam Quan	500		500	
13	Cầu dân sinh kết nối Trường THPT chuyên Chu Văn An với trung tâm thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	300		300	
14	Kè chống sạt lở bờ Nam sông Lại Giang (đoạn từ kè cũ đến cầu Phao)	xã Hoài Đức	250		250	
15	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	500		500	
16	Quảng trường huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn	1.000		1.000	
17	Trường THCS Hoài Tân, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng và Nhà hiệu bộ	xã Hoài Tân	1.000	400	600	
18	Trường TH số 3 Bồng Sơn, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	TT Bồng Sơn	300	100	200	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7
19	Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây, hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng và Nhà hiệu bộ	xã Hoài Thanh Tây	300	100	200	
20	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn	1.000		1.000	
21	Sửa chữa nâng cấp Đập Bàu Sấm, xã Hoài Sơn	xã Hoài Sơn	600		600	
22	Sửa chữa nâng cấp Đập Chùa, xã Hoài Hảo	xã Hoài Hảo	500		500	
23	Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, xã Tam Quan Bắc	xã Tam Quan Bắc	500		500	
24	Trường TH số 1 Tam Quan Bắc (điểm Trường Xuân Tây), hạng mục: San nền mặt bằng, nhà lớp học 02 tầng 10 phòng tường rào cổng ngõ và khu vệ sinh	xã Tam Quan Bắc	200		200	
25	Nhà tang lễ huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn	296		296	
26	Trường TH số 1 Hoài Hảo, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	xã Hoài Hảo	300	100	200	
27	Trường TH và THCS Hoài Phú, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	xã Hoài Phú	300	100	200	
28	Trường TH số 2 Tam Quan, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	TT Tam Quan	300	100	200	
29	Trường TH Hoài Xuân, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	xã Hoài Xuân	300	100	200	
30	Cảng cá tổng hợp (Khu E)	xã Tam Quan Bắc	1.500		1.500	
31	Tuyến đường từ cầu Thiện Chánh đến Gò Dài, xã Tam Quan Bắc	xã Tam Quan Bắc	1.000		1.000	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7
32	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng lô A6 - CCN Bồng Sơn (giai đoạn 2)	TT Bồng Sơn	1.000		1.000	
33	Đường Đê Bao đến đường Nguyễn Trân (đường giữa Huyện ủy và KBNN Hoài Nhơn)	TT Bồng Sơn	500		500	
34	Hạ tầng kỹ thuật cụm CN Bồng Sơn (giai đoạn 2), hạng mục: Xây dựng tuyến đường số 2, mặt đường tuyến số 3	TT Bồng Sơn	800		800	
35	Tuyến đường Bồng Sơn - Hoài Xuân - Hoài Hương (giai đoạn 1)	huyện Hoài Nhơn	1.000		1.000	
36	Nâng cấp, cải tạo nút giao thông đường Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo	TT Bồng Sơn	500		500	
37	Mở rộng tuyến đường ĐH09B Phụng Du - Túy Sơn	huyện Hoài Nhơn	500		500	
38	Ni đường Tài Lương (xã Hoài Thanh Tây) - Ca Công (xã Hoài Hương)	huyện Hoài Nhơn	500		500	
39	Hoàn thiện mặt đường số 8	xã Hoài Tân	200		200	
40	Đường trục chính CCN Bồng Sơn (đường số 4 vào CCN Bồng Sơn giai đoạn 2). Hạng mục bổ sung: Mặt đường bê tông xi măng, tường chắn đất	TT Bồng Sơn	2.000		2.000	
41	San lấp mặt bằng mở rộng Nhà lưu niệm chi bộ Cửu Lợi, huyện Hoài Nhơn	xã Tam Quan Nam	500		500	
42	Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính - dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng (giai đoạn 1-kỳ 2)	TT Bồng Sơn	1.000		1.000	
	02-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng – gói số 7A					

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7
	03-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng – gói số 7B					
43	Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu Hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng (giai đoạn 2)	TT Bồng Sơn	1.000		1.000	
	01-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng khu 01					
	02-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng khu 02					
	03-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng khu 03					
	04-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng khu 04					
	05-XL: Toàn bộ khối lượng xây dựng khu 05					
II	**Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư**		**1.300**	**200**	**1.100**	
1	Trường TH Hoài Đức, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	xã Hoài Đức	600	100	500	
2	Trường TH & THCS Hoài Phú, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	xã Hoài Phú	700	100	600	
III	**Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư**		**270**		**270**	
1	Cống thoát nước ngang tuyến đường Cầu Chui - La Vuông	xã Hoài Sơn	75		75	
2	Sửa chữa nhà làm việc cũ của Bảo hiểm xã hội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn	195		195	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn		
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6	7
IV	**Phân bổ đối ứng cho dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định**		**2.575**		**2.575**	
1	Sửa chữa, nâng cấp đê sông Lại Giang - Hạng mục: Kè suối Quán Dưa, xã Hoài Sơn	xã Hoài Sơn	2.349		2.349	
2	Sửa chữa, nâng cấp các Đập Dâng - Hạng mục: Sửa chữa, gia cố xói lở hạ lưu và hai va đập Lại Giang	TT Bồng Sơn	226		226	
V	**Đối ứng vốn GPMB dự án Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang**		**3.482**		**3.482**	
	TỔNG CỘNG		**71.973**	**1.800**	**70.173**	

Phụ lục 4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 13403/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Danh mục công trình BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện chủ đầu tư**		**99.220**	**200**	**98.617**	**403**	
1	Đường kết nối 26-3 thị trấn Tam Quan đến cụm CN Hoài Châu	TT Tam Quan, Hoài Châu	15.000		15.000		
2	Tuyến đường liên xã Hoài Tân từ Quốc lộ 1 đến xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn	Hoài Tân, Hoài Xuân	1.000		1.000		
3	Kè chống sạt lở bờ sông Lại Giang, thôn Vĩnh Phụng 2, xã Hoài Xuân	xã Hoài Xuân	1.000		1.000		
4	GPMB, XD nền đường tuyến đường Thái Lợi và các khu dân cư dọc tuyến	TT Tam Quan, Tam Quan Nam	1.000		1.000		
5	Trường TH Hoài Đức, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	xã Hoài Đức	1.000	200	800		
6	Trường TH số 1 Hoài Châu Bắc, hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 18 phòng	xã Hoài Châu Bắc	2.000		2.000		
7	Đường trục chính Cụm công nghiệp Ngọc Sơn - Hoài Thanh Tây	xã Hoài Thanh Tây	2.290		1.887	403	
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 2 (đoạn kết nối đường ĐT.638 với đường ĐT.639), huyện Hoài Nhơn	huyện Hoài Nhơn	2.000		2.000		
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Hai bà Trưng, thị trấn Bồng Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến kênh Lại Giang)	TT Bồng Sơn	3.700		3.700		
10	Cầu bản hộp vượt lũ tuyến đường ĐH.11 (Tam Quan - Tân Bình)	TT Tam Quan	950		950		
	Danh mục công trình từ số 11 đến số 21		**69.280**		**69.280**		
11	Hỗ trợ đầu tư xây dựng tuyến đường thay thế tuyến đường Trần Phú, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	TT Tam Quan					
12	Cảng cá tổng hợp (Khu D)	xã Tam Quan Bắc					
13	Sửa chữa nhà làm việc Huyện uỷ, Hạng mục: Nhà ăn, tường rào cổng ngõ	TT Bồng Sơn					

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
15	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện (tại vị trí mới)	TT Bồng Sơn					
16	Sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị cũ *(để bố trí nơi làm việc cho Thanh tra và tiếp dân)*	TT Bồng Sơn					
17	Nhà làm việc các phòng ban huyện Hoài Nhơn	TT Bồng Sơn					
18	Nghĩa trang nhân dân khu vực Đồi Pháo, xã Hoài Hảo	xã Hoài Hảo					
19	Nạo vét luồng tàu khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn	xã Tam Quan Bắc					
20	Tuyến đường hồ Cây Khế đi lên di tích lịch sử Trạm Phẫu, xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	xã Hoài Mỹ					
21	Đối ứng Kinh phí GPMB mở rộng tuyến đường ĐT 639 ven biển từ 11m lên 26m (bổ sung)	huyện Hoài Nhơn					
II	**Danh mục công trình phòng Quản lý đô thị đại diện chủ đầu tư**		**7.183**	**1.200**	**5.983**		
1	Chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Hoài Nhơn	huyện Hoài Nhơn	2.100	500	1.600		
2	Sơn vạch kẻ đường và lắp đặt biển báo, bảng tên đường các tuyến đường huyện		350		350		
3	Hoa viên tái định cư số 01 Hoài Châu Bắc	xã Hoài Châu Bắc	210	100	110		
4	Hoa viên tái định cư số 03, 04 Hoài Thanh Tây	xã Hoài Thanh Tây	375	100	275		
5	Hoa viên tái định cư số 05 Hoài Tân	xã Hoài Tân	320	100	220		
6	Hoa viên tái định cư số 06, 07 Hoài Đức	xã Hoài Đức	980	300	680		
7	Hoa viên đường Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	410	100	310		
8	Sửa chữa nhà làm việc số 122, đường Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	208		208		
9	Nạo vét hệ thống thoát nước mưa thị trấn Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	330		330		
10	Hoa viên phía Đông và phía Tây đồng Đất Chai, xã Hoài Thanh Tây	xã Hoài Thanh Tây	900		900		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn 2020				Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn			
				Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Cấp quyền SDĐ năm 2020	Thu hồi vốn XD hạ tầng các CCN	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Danh mục công trình từ số 11 đến số 13		**1.000**		**1.000**		
11	Trồng cây xanh khu vực đô thị Bồng Sơn						
12	Trồng cây xanh khu vực đô thị Hoài Thanh Tây						
13	Trồng cây xanh khu vực đô thị Tam Quan						
III	**Danh mục công trình phòng Giáo dục và Đào tạo đại diện Chủ đầu tư**		**3.200**	**200**	**3.000**		
1	Trường THCS Hoài Hải, hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	xã Hoài Hải	700	200	500		
	Danh mục công trình từ số 02 đến số 04		**2.500**		**2.500**		
2	Trường TH số 1 Bồng Sơn, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	TT Bồng Sơn					
3	Trường TH số 2 Hoài Mỹ, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	xã Hoài Mỹ					
4	Trường THCS Tam Quan Nam, hạng mục: Xây dựng nhà hiệu bộ	xã Tam Quan Nam					
IV	**Danh mục công trình Huyện chủ đầu tư** (tỉnh hỗ trợ, xã đối ứng KP)						
	Tuyến đường ranh giới giữa 02 xã Hoài Châu - Hoài Châu Bắc, đoạn từ đường Tây tỉnh địa phận thôn Tuy An đến Quốc lộ 1A						
V	**Danh mục công trình xã chủ đầu tư huyện hỗ trợ KP** *(hỗ trợ 50% giá trị quyết toán được duyệt chi phí xây dựng và GPMB)*		**700**		**700**		
	Bồi thường, GPMB mở rộng Tuyến đường vào khu di tích Địa đạo Gò Quánh và khu hành lễ, xã Hoài Thanh	xã Hoài Thanh					
VI	**Chi khoa học công nghệ**		**567**		**567**		
VII	**Dự phòng chi**		**28.190**	**1.344**	**26.700**	**146**	
	TỔNG CỘNG		**139.060**	**2.944**	**135.567**	**549**	

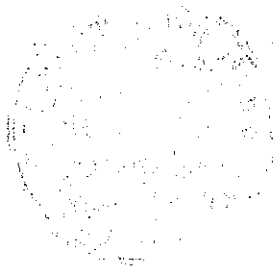

Phụ lục 5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÃ, THỊ TRẤN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH HUYỆN HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số 13403/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2020			Ghi Chú
		Tổng số	Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh	Nguồn cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5	6
	Hỗ trợ vốn năm 2020				
1	Hỗ trợ xây dựng các công trình chỉnh trang đô thị và đô thị văn minh 02 thị trấn	2.000	2.000		
2	Hỗ trợ lại tiền sử dụng đất đối với các xã xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao	7.500		7.500	
3	Hỗ trợ xây dựng kiên cố hóa kênh mương	1.000		1.000	
4	Hỗ trợ xây dựng vỉa hè 2 thị trấn; thảm nhựa các tuyến đường trục chính và các công trình khác huyện cho chủ trương	2.500		2.500	
5	Hỗ trợ các xã xây dựng trường lớp học mầm non, mẫu giáo	2.000		2.000	
	TỔNG CỘNG	**15.000**	**2.000**	**13.000**	

Ghi chú: UBND huyện thực hiện phân bổ chi tiết danh mục khi phát sinh thực tế.

Phụ lục 6

DANH MỤC DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH VÀ DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 13403/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5
A	**Trả nợ các dự án lập quy hoạch hoàn thành**	**3.036**	**3.036**	
I	**Danh mục dự án Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất đại diện Chủ đầu tư**			
1	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhơn	583	583	
2	Quy hoạch chi tiết 1/500 và dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét luồng tàu khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan, huyện Hoài Nhơn	341	341	
3	Di tích chiến thắng Đồi Mười	180	180	
4	Lập quy hoạch và dự án xây dựng khu di tích danh nhân văn hoá Đào Duy Từ	12	12	
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng CCN Hoài Tân	243	243	
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 CCN Đệ Đức	109	109	
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Ngọc Sơn - Hoài Thanh Tây	403	403	
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Hoài Châu	460	460	
10	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tuyến đường số 9 và khu dân cư dọc tuyến, thị trấn Tam Quan	497	497	
II	**Danh mục dự án phòng Quản lý đô thị đại diện Chủ đầu tư**			
	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035	208	208	
B	**Dự án lập Quy hoạch chuyển tiếp**	**3.459**	**3.459**	
I	**Danh mục dự án phòng Tài nguyên và Môi trường đại diện Chủ đầu tư**			
1	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Hoài Nhơn	400	400	
2	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019, huyện Hoài Nhơn	137	137	
II	**Danh mục dự án BQL dự án ĐTXD thị đại diện Chủ đầu tư**			
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Đông QL1A cũ thôn Công Thạnh, xã Tam Quan Bắc	149	149	
2	Lập dự án nạo vét sông Lại Giang, hạng mục bổ sung: Đoạn từ Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang đến cầu Bồng Sơn mới	200	200	

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5
3	Lập QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Nhà lưu niệm chi bộ Cửu Lợi	123	123	
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Quy hoạch Khu thương mại dịch vụ phía Đông đường Ngô Quyền, thị trấn Bồng Sơn	200	200	
III	**Danh mục dự án phòng Nội vụ đại diện Chủ đầu tư**			
	Đề án thành lập thị xã và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn	2.250	2.250	
C	**Lập Quy hoạch mới và Dự án, công trình chuẩn bị đầu tư**	**6.770**	**6.770**	
I	**Dự án lập Quy hoạch mới**	**1.920**	**1.920**	
a	**Danh mục dự án BQL dự án ĐTXD thị đại diện Chủ đầu tư**			
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhơn (địa phận qua hai xã Tam Quan Bắc và xã Tam Quan Nam)	370	370	
2	Quy hoạch chi tiết di tích địa đạo Gò Quánh	150	150	
3	Quy hoạch chi tiết 1/500 dịch vụ dân cư dọc sông Lại Giang	300	300	
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án di tích Vụ thảm sát tại nhà thờ Thác đá Hạ thuộc xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn	100	100	
b	**Danh mục dự án phòng Quản lý đô thị đại diện Chủ đầu tư**			
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư, nhà ở xã hội, bến xe khách và bến xe tải thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	150	150	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chợ truyền thống và khu thương mại dịch vụ Bồng Sơn	100	100	
c	**Danh mục dự án phòng Tài nguyên và Môi trường đại diện Chủ đầu tư**	**750**	**750**	
1	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021			
2	Quy hoạch sử dụng đất từ năm 2021 đến năm 2030			
II	**Dự án, công trình chuẩn bị đầu tư**	**4.850**	**4.850**	
	Danh mục dự án BQL dự án ĐTXD thị đại diện Chủ đầu tư			
1	Nâng cấp, mở rộng Nhà lưu niệm chi bộ Cửu Lợi, huyện Hoài Nhơn	200	200	
2	Tuyến đường Ngọc An - Lương Thọ	150	150	
3	Tuyến đường số 9 và các khu dân cư dọc tuyến, thị trấn Tam Quan	500	500	
4	Hạ tầng kỹ thuật khu TM-DV-DC khối 1, thị trấn Bồng Sơn	400	400	
5	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật đường Trần Phú, thị trấn Bồng Sơn	150	150	

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5
6	Trường Tiểu học Hoài Châu; hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng (08 phòng học + 06 phòng bộ môn) và Nhà hiệu bộ	250	250	
7	Trường Tiểu học số 1 Hoài Hương; hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 12 phòng (06 phòng học + 06 phòng bộ môn) và Nhà hiệu bộ	250	250	
8	Trường Tiểu học số 2 Hoài Hảo; hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 03 tầng 18 phòng (12 phòng học + 06 phòng bộ môn)	250	250	
9	Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức; hạng mục: Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng (08 phòng học + 06 phòng bộ môn)	250	250	
10	Mở rộng tuyến đường từ ĐH 11 đến giáp đường ĐT.638	250	250	
	Danh mục từ số 11 đến số 26	**2.200**	**2.200**	
	Danh mục dự án phòng Quản lý đô thị đại diện Chủ đầu tư *(từ số 11 đến số 16)*			
11	Lập đồ án quy hoạch khu đô thị tỷ lệ 1/2000 thị trấn Bồng Sơn			
12	Lập đồ án quy hoạch khu đô thị tỷ lệ 1/2000 thị trấn Tam Quan			
13	Lập đồ án quy hoạch khu đô thị tỷ lệ 1/2000 xã Hoài Hương			
14	Lập đồ án quy hoạch khu đô thị tỷ lệ 1/2000 xã Hoài Thanh Tây			
15	Hạ ngầm điện chiếu sáng và cáp viễn thông đường Trần Phú, thị trấn Tam Quan			
	Danh mục dự án BQL dự án ĐTXD thị đại diện Chủ đầu tư *(từ số 16 đến số 26)*			
16	Trung tâm dịch vụ Hành chính công huyện			
17	Tuyến đường Thái Lợi			
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tài Lương (xã Hoài Thanh Tây) đi Ca Công (xã Hoài Hương)			
19	Khôi phục nâng cấp sông Cạn để tăng cường năng lực thoát lũ và khai thác nguồn nước sông Lại Giang đáp ứng yêu cầu phòng tránh thiên tai			
20	Di tích bãi biển lịch sử Lộ Diêu - nơi cập bến Tàu không số			
21	Kè cấp bách chống sạt lở bảo vệ khu dân cư trên sông Lại Giang			
22	Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối với Quốc lộ 1 trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
23	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu chui Quốc lộ 1A cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc) đi Phổ Châu			
24	Tuyến đường từ cầu Bồng Sơn cũ đến Quốc lộ 1 mới xã Hoài Đức			
25	Đường số 2 và đường số 5 Cụm công nghiệp Hoài Tân			

TT	Tên công trình	Kế hoạch vốn năm 2020		Ghi chú
		Tổng số	Cấp quyền SDĐ năm 2020	
1	2	3	4	5
26	Tuyến đường Thành Sơn Tây - Tuy An (hồ suối Mơ)			
D	**Dự phòng chi**	**300**	**300**	
E	**Quy hoạch chi tiết 1/500 danh mục dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư** *(Ban Quản lý dự án đại diện Chủ đầu tư)*	**1.500**	**1.500**	
F	**Kinh phí lập quy hoạch các phường khi được công nhận thị xã Hoài Nhơn** *(phòng Quản lý đô thị đại diện Chủ đầu tư)*	**2.500**	**2.500**	
G	**Kinh phí thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận cơ sở dữ liệu đất**	**12.435**	**12.435**	
	TỔNG CỘNG	**30.000**	**30.000**	